

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức.

Ôn tập kiến thức đã được học ở bài 6, 7, SGK *Ngữ văn 11*, tập hai – Kết nối tri thức với cuộc sống.

1.2. Kỹ năng:

- Đọc hiểu văn bản
- Viết bài thuyết minh một tác phẩm văn học, một sự vật, hiện tượng trong đời sống
- Viết bài nghị luận xã hội

2. NỘI DUNG

2.1. Phạm vi kiến thức, kỹ năng

Đọc:

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm (cốt truyện, nhân vật người kể chuyện, độc thoại nội tâm, bút pháp miêu tả, ngôn ngữ), các đặc điểm nội dung và nghệ thuật thơ chữ Hán Nguyễn Du, sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tùy bút, tản văn, giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí.
- Phân tích và đánh giá được chủ đề (cảm hứng chủ đạo), tư tưởng, thông điệp của văn bản
- Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ lập cấu trúc và biện pháp tu từ đối trong văn bản văn học; Hiểu được hiện tượng phá vỡ qui tắc thông thường, vận dụng vào việc tìm hiểu ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật.

Viết:

- Viết bài văn thuyết minh về tác phẩm văn học có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận
- Viết bài văn thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.
- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (con người với cuộc sống xung quanh, hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại).

2.2. Ma trận

TT	Kỹ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số câu	Tỉ lệ	Tổng điểm
			Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ			
1	Đọc hiểu	Một đoạn trích truyện thơ Nôm / tùy bút/ truyện kí	02	10%	02	20%	01	10%	5	50%	5,0
2	Làm văn	Tạo lập văn bản nghị luận xã hội	1*	10%	1*	20%	1*	30%	1	50%	5,0

	Tổng				6	100%	10
	Tỉ lệ chung%	20%	40%	40%			100%

2.3. Câu hỏi / yêu cầu và đề minh họa.

a/Câu hỏi phần đọc hiểu (với ngữ liệu là một văn bản/ đoạn trích cho trước)

***/ Với mức độ nhận biết**

- Xác định phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt, thể loại ... của văn bản/đoạn trích
- Chỉ ra những hình ảnh, chi tiết cùng thể hiện một nội dung hoặc có chung một đặc điểm nào đó trong văn bản /đoạn trích
- Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu /đoạn
- Xác định biện pháp tu từ lập cấu trúc, phép đối

***/ Với mức độ thông hiểu:**

- Nêu tác dụng của biện pháp tu từ lập cấu trúc hoặc phép đối được sử dụng trong câu/đoạn
- Nêu ý nghĩa nhan đề, ý nghĩa của một chi tiết nghệ thuật, một câu thơ, ...
- Tại sao tác giả lại nói ...?

...

***/ Với mức độ vận dụng:**

- Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị sau khi đọc văn bản /đoạn trích trên.
- Bài học anh/ chị rút ra được từ văn bản/đoạn trích là gì?
- Nhận xét về nhân vật trong đoạn trích/văn bản
- Anh/chị có đồng ý với quan điểm ...hay không? Vì sao?
- Viết đoạn văn về vẻ đẹp ngôn từ của đoạn trích/ văn bản

b/Câu hỏi tạo lập văn bản:

(Câu hỏi thể hiện cả 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao)

- Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học mà em yêu thích (có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận)
- Vấn đề xã hội nào hiện nay đang khiến bạn quan tâm nhiều nhất? Hãy viết một văn bản thuyết minh về vấn đề đó.
- Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến “ Trên bước đường thành công, không có dấu chân của kẻ lười biếng(Lỗ Tấn)
- Cuộc sống thường có những khó khăn, thử thách: đối mặt hay bỏ cuộc là lựa chọn của mỗi người.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600) chữ bày tỏ ý kiến của anh/ chị về những khó khăn thử thách đối với tuổi trẻ.

2.4. Đề minh họa

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Môn: Ngữ văn - Lớp 11

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Giới thiệu: *Thương nhớ mười hai* là tập tùy bút ra đời năm 1971, khi tác giả phải sống xa quê hương vì chiến tranh chia cắt đất nước. Tác phẩm là những trang văn về thiên nhiên, con người, phong tục của người Việt ở Bắc Bộ qua mười hai tháng trong một năm, mỗi

tháng mang một đặc trưng riêng. Đoạn trích dưới đây viết về tháng Giêng, thuộc chương một của tác phẩm.

Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng Giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trù mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.(...)

Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế. Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...

Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say sưa một cái gì đó – có lẽ là sự sống!

Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trôi ra thành những cái lá nhỏ li ti giờ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.

Cùng với mùa xuân trở lại, tim người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá. Lúc ấy, dường sợ không còn lầy lội nữa mà là cái rét ngọt ngào, chứ không còn tê buốt cắn cắn nữa.

Y như những con vật nằm thu hình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng “sống” lại và thêm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.

Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lùng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra rành mở hội liên hoan.

Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mượt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nở một mùi hương man mác.

Thường thường, vào khoảng đó trời đã hết nồm, mưa xuân bắt đầu thay thế cho mưa phùn, không còn làm cho nền trời đùng đục như màu pha lê mờ. Sáng dậy, nằm dài nhìn ra cửa sổ thấy những vệt xanh tươi hiện ra ở trên trời, mình cảm thấy rạo rức một niềm vui sáng sủa. Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong trong có những làn sáng hồng hồng rung động như cánh con ve mới lột.

Ấy là lúc thịt mỡ dưa hành đã hết, người ta bắt đầu trở về bữa cơm giản dị có cà om với thịt thăn điểm những lá tía tô thái nhỏ hay bát canh trứng cua vắt chanh ăn mát như quạt vào lòng. Cánh màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải đã hạ xuống từ hôm “hoá vàng” và các trò vui ngày Tết cũng tạm thời kết thúc để nhường chỗ cho cuộc sống êm đềm thường nhật.

(Trích *Thương nhớ mười hai*, Vũ Bằng, NXB Văn học, Hà Nội, 1993)

Câu 1. Tác giả miêu tả mùa xuân Bắc Việt qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 2. Chỉ ra các yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn trích trên.

Câu 3. Phân tích tác dụng của phép lặp cấu trúc trong câu văn dưới đây:

Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.

Câu 4. Nhận xét về “cái tôi” tác giả trong đoạn trích.

Câu 5. Viết đoạn văn ngắn về vẻ đẹp ngôn từ của đoạn trích.

II. Viết (5 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến dưới đây:

Cuộc sống không có giới hạn, chỉ trừ những giới hạn do chính bạn tạo ra. (Les Brown)

.....HẾT.....

Họ tên thí sinh:.....; Lớp :.....

Hoàng Mai, ngày 15 tháng 2 năm 2024
TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy